

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Bản án số: 59/2019/HSST
Ngày: 05 - 6 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ: Giáo Viên hưu trí
2. Bà Trần Thị Bích Hợp: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã Uyên là Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/HSST/QĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ KIỀU P., sinh năm 1976 tại tỉnh B.; Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, khu vực 1, phường Đ., TP. Q.; Chỗ ở: Tổ 9, khu vực 2, phường N., TP. Q., tỉnh B.; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn D. (chết) và bà Nguyễn Thị N. sinh năm 1938; Có chồng nhưng đã ly hôn; Có 02 con, con lớn 23 tuổi, con nhỏ 17 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Hữu C. sinh năm 1971 và vợ là bà Lê Thị Thanh T. sinh năm 1972; Đồng trú tại: Tổ 16, khu vực 3, phường N., TP. Q., tỉnh B.; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị L. sinh năm 1956; Trú tại: Tổ 37, khu vực 7, phường Đ, TP. Q., tỉnh B.; Vắng mặt.

Bà Lê Thị H. sinh năm 1960; Trú tại: Tổ 52A, khu vực 7, phường L., TP. Q., tỉnh B.; Vắng mặt.

Chị Võ Thị Y. sinh năm 1973; Trú tại: Thôn H., xã N., TP. Q., tỉnh B.; Vắng mặt.

Anh Võ Văn B. sinh năm 1977; Trú tại: Số nhà 12G, khu phố 1B, phường A., Thị xã T., tỉnh B.; Vắng mặt.

Anh Đoàn T. sinh năm 1989; Trú tại: Tổ 7A, khu vực, phường T., TP. Q., tỉnh B.; Vắng mặt.

Anh Đặng Văn T. sinh năm 1989; Trú tại: Thôn V., xã M., huyện P., tỉnh B.; Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Yên V. sinh năm 1991; Trú tại: Số nhà 79 đường T., TP. Q., tỉnh B.; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/11/2018, trong lúc bế cháu sang nhà vợ chồng ông Nguyễn Hữu C. và bà Lê Thị Thanh T. ở tổ 16, khu vực 3, phường N., TP. Q., tỉnh B chơi, Nguyễn Thị Kiều P. nhìn thấy xâu chìa khóa nhà anh C. rơi nằm ở khe hở giữa yên xe và cản sau xe mô tô Airblade biển kiểm soát 77L1-452.76 nên P. nảy sinh ý định lấy xâu chìa khóa mở tủ lấy trộm tài sản của vợ chồng ông C. đem bán lấy tiền trả nợ. P. bế cháu về nhà rồi quay lại giả vờ nhờ cháu Nguyễn Lê Nhật V. sinh ngày 20/7/2006 (con của vợ chồng ông C. và bà T.) đi mua giúp bánh mì. Trong lúc V. đi mua bánh mì, P. lấy xâu chìa khóa mở cửa vào phòng ngủ của vợ chồng ông C., mở tủ gỗ, lục lấy trộm nhiều nhẫn, trang sức bằng vàng bỏ vào túi áo khoác đang mặc, sắp xếp đồ trong tủ gọn lại như cũ, khóa tủ, khóa cửa phòng rồi đặt chùm chìa khóa trên chỗ gác chân bên phải xe mô tô biển kiểm soát 77L1-452.76. P. về nhà lấy vàng ra kiểm tra thì thấy có 38 nhẫn vàng 24K hiệu Ngọc Thiện Phẩm 97%, trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ, loại nhẫn tròn trơn; 03 nhẫn vàng 24K hiệu Ngọc Thiện Phẩm 97%, trọng lượng mỗi nhẫn 05 phân, loại nhẫn tròn trơn và 01 lắc đeo tay, kiểu lật bông móc máy khóa hộp trọng lượng 03 chỉ 03 phân 07 ly, 01 dây chuyền kiểu mè xéo móc máy trọng lượng 02 chỉ 09 phân 07 ly, 01 dây chuyền kiểu dây khế thẻ ống trúc trọng lượng 07 chỉ 04 phân 03 ly, 01 mặt dây chuyền kiểu mặt hoa móc máy tám trắng trọng lượng 01 chỉ 01 phân 6,6 ly, 01 nhẫn đúc kiểu oval hột tám trắng trọng lượng 01 chỉ 03 ly, 01 nhẫn đúc kiểu hoa hồng hột tám trắng trọng lượng 05 phân, đều bằng vàng 18K. Khoảng 10 giờ cùng ngày, P. đón taxi đi đến ngã tư đường Trần Quý Cáp - Phan Bội Châu, TP. Q., tỉnh B. bán 13 nhẫn vàng 24K hiệu Ngọc Thiện Phẩm 97%, trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ và 03 nhẫn vàng 24K hiệu Ngọc Thiện Phẩm 97%, trọng lượng mỗi nhẫn 05 phân loại nhẫn tròn trơn cho bà Lê Thị L. và bà Lê Thị H. là những người mua bán tự do, lấy 48.212.500 đồng. Bà L., bà H. đã bán hết 14,5 chỉ vàng trên cho khách vắng lại nên không thu giữ được. Số tiền bán vàng, P. trả nợ cho bà Võ Thị Y. hết

20.000.000 đồng, ông Võ Văn B. 2.500.000 đồng, ông Đoàn T. 2.000.000 đồng, ông Đặng Văn T. 2.000.000 đồng, chị Nguyễn Thụy Yên V. 2.000.000 đồng, trả cho 01 thanh niên (không rõ lai lịch) 15.000.000 đồng, tổng cộng hết 43.000.000 đồng, mua sắm, chi tiêu trong gia đình hết 3.942.500 đồng, còn lại 770.000 đồng; 10 nhẫn vàng 24K, trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ, P. khai đã làm rơi trên đường đi bán vàng. Số vàng còn lại P. bỏ vào túi ni lông rồi đem về nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị N.i ở tổ 9, khu vực 2, phường N., TP. Q., tỉnh B cất giấu dưới gầm giường. Chiều cùng ngày, vợ chồng ông C. về nhà phát hiện bị mất trộm số vàng trên nên đến Công an phường N. báo cáo sự việc. Qua truy xét, đến ngày 16/11/2018, P. đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và giao nộp số vàng còn lại cùng với số tiền 770.000 đồng cho Cơ quan điều tra Công an TP. Q., tỉnh B.

Ngày 10/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q., tỉnh B. kết luận: 38 nhẫn vàng 24K Ngọc Thiện Phẩm 97%, trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ, loại nhẫn tròn trơn, trị giá 128.820.000 đồng; 03 nhẫn vàng 24K Ngọc Thiện Phẩm 97%, trọng lượng mỗi nhẫn 05 phân, loại nhẫn tròn trơn, trị giá 5.085.000 đồng; 01 lắc đeo tay vàng 18K, kiểu lật bông móc máy khóa hộp, trọng lượng 03 chỉ 03 phân 07 ly, trị giá 6.740.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K, kiểu mè xéo móc máy, trọng lượng 02 chỉ 09 phân 07 ly, trị giá 5.940.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 18K, kiểu dây khế thẻ ống trúc, trọng lượng 07 chỉ 04 phân 03 ly, trị giá 14.860.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K, kiểu mặt hoa móc máy tám trắng, trọng lượng 01 chỉ 01 phân 6,6 ly, trị giá 2.332.000 đồng; 01 nhẫn đúc kiểu oval hột tám trắng vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 03 ly, trị giá 2.060.000 đồng; 01 nhẫn đúc kiểu hoa hồng hột tám trắng vàng 18K, trọng lượng 05 phân, trị giá 1.000.000 đồng. Tổng trị giá: 166.837.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Q., tỉnh B. tạm giữ 15 nhẫn vàng 24K Ngọc Thiện Phẩm 97%, trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ, loại nhẫn tròn trơn; 01 lắc đeo tay trọng lượng 03 chỉ 03 phân 07 ly; 01 dây chuyền kiểu mè xéo trọng lượng 02 chỉ 09 phân 07 ly; 01 dây chuyền kiểu dây khế thẻ ống trúc trọng lượng 07 chỉ 04 phân 03 ly; 01 mặt dây chuyền kiểu mặt hoa trọng lượng 01 chỉ 01 phân 6,6 ly; 01 nhẫn đúc kiểu oval trọng lượng 01 chỉ 03 ly; 01 nhẫn đúc kiểu hoa hồng trọng lượng 05 phân đều bằng vàng 18K; 770.000 đồng và đã trả lại cho các bị hại. Ông C., bà T. không yêu cầu bồi thường đối với số vàng không thu hồi được và cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSQN ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân TP. Q., tỉnh B. truy tố Nguyễn Thị Kiều P. về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017(BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều P. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lấy trộm chìa khóa nhà vợ chồng ông Nguyễn Hữu C. và bà Lê Thị Thanh T. ở tổ 16, khu vực 3, phường N., TP. Q., tỉnh B. lén lút lấy trộm vàng trang sức các loại có tổng giá trị 166.837.000 đồng nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo có nhân thân tốt, khai thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi các bị hại, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị Kiều P. có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh nhưng khi lâm vào nợ nần, bị cáo bất chấp quan hệ sui gia với các bị hại, lợi dụng việc họ làm rơi chùm chìa khóa nhà chưa tìm thấy, bị cáo đã nhặt nhưng không giao lại mà nảy sinh ý định đột nhập vào nhà lấy tài sản bán trả nợ. Bị cáo giả vờ nhờ con chủ nhà đi mua hộ thức ăn, khi nhà không còn ai, bị cáo lấy chùm chìa khóa cất giấu trước đó mở cửa phòng ngủ, cửa tủ, lén lút lấy trộm trang sức bằng vàng các loại bao gồm: 38 nhẫn vàng 24K hiệu Ngọc Thiện Phẩm 97%, trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ, loại nhẫn tròn trơn; 03 nhẫn vàng 24K hiệu Ngọc Thiện Phẩm 97%, trọng lượng mỗi nhẫn 05 phân, loại nhẫn tròn trơn và 01 lắc đeo tay, kiểu lật bông móc máy khóa hộp trọng lượng 03 chỉ 03 phân 07 ly, 01 dây chuyền kiểu mè xéo móc máy trọng lượng 02 chỉ 09 phân 07 ly, 01 dây chuyền kiểu dây khế thẻ ống trúc trọng lượng 07 chỉ 04 phân 03 ly, 01 mặt dây chuyền kiểu mặt hoa móc máy tám trắng trọng lượng 01 chỉ 01 phân 6,6 ly, 01 nhẫn đúc kiểu oval hột tám trắng trọng lượng 01 chỉ 03 ly, 01 nhẫn đúc kiểu hoa hồng hột tám trắng trọng lượng 05 phân, đều bằng vàng 18K của ông C., bà T.. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì tổng giá trị số vàng trang sức bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 166.837.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, một phần tài sản đã được thu hồi trả lại cho các bị hại, các bị hại tự nguyện không yêu cầu bồi thường số vàng bị cáo đã bán, làm mất và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nhân thân tốt, xử bị cáo với mức án có lý, có tình, thấp hơn mức Kiểm sát viên đề nghị để bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

Bà Lê Thị L. và bà Lê Thị H. có hành vi mua 14,5 chỉ vàng 24K bị cáo lấy của vợ chồng ông C., bà T. mang đến bán. Bị cáo dùng tiền bán tài sản trộm cắp của vợ chồng ông C., bà T. trả nợ cho chị Võ Thị Y., anh Võ Văn B., ông Đoàn T., ông Đặng Văn T., bà Nguyễn Thị Yến V. nhưng những người này không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý hình sự đối với họ về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp.

Bị cáo khai dùng tiền bán vàng trộm cắp trả cho một thanh niên không biết rõ họ tên, địa chỉ 15.000.000 đồng, cơ quan điều tra không thể xác định được đối tượng nên chưa có cơ sở để xem xét hành vi của người này.

[4] Bồi thường thiệt hại:

Vợ chồng ông C., bà T. đã nhận lại 15 nhẫn vàng 24K Ngọc Thiện Phẩm 97%, trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ, loại nhẫn tròn trơn; 01 lắc đeo tay trọng lượng 03 chỉ 03 phân 07 ly; 01 dây chuyền kiểu mè xéo trọng lượng 02 chỉ 09 phân 07 ly; 01 dây chuyền kiểu dây khế thẻ ống trúc trọng lượng 07 chỉ 04 phân 03 ly; 01 mặt dây chuyền kiểu mặt hoa trọng lượng 01 chỉ 01 phân 6,6 ly; 01 nhẫn đúc kiểu oval trọng lượng 01 chỉ 03 ly; 01 nhẫn đúc kiểu hoa hồng trọng lượng 05 phân đều bằng vàng 18K và 770.000 đồng tiền bị cáo bán vàng trả nợ còn lại. Đối với số vàng bị cáo đã bán lấy tiền trả nợ, chi tiêu và số vàng bị cáo khai bị rơi mất, ông C., bà T. tự nguyện không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không buộc những người đã chi tiêu số tiền bị cáo dùng tiền bán tài sản trộm cắp trả nợ nộp lại số tiền đã nhận để trả lại cho các bị hại.

[5] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kiều P. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kiều P. 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy

